

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HS - ST

Ngày: 15 - 11- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Ngọc Hân

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Văn Th, sinh năm 1992 tại xã Vĩnh H, huyện Bắc Qu, tỉnh Hà Giang; hộ khẩu thường trú: Thôn Vĩnh S, xã Vĩnh H, huyện Bắc Qu, tỉnh Hà Giang; tạm trú: Xóm 1, thôn Lai X, xã Kim Ch, huyện Hoài Đ, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn Th1 (Đã chết) và bà Phùng Thị X; có vợ và có 02 con (Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 233 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 18/7/2022; bị tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

* Bị hại: Trung tâm Viễn th 8 – VNPT Hà Nội

Trụ sở: Số 100 Phạm Ngũ L, thị xã Sơn T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Nh - Chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T, sinh năm 1982 - Chức vụ: Nhân viên kỹ thuật viễn thông, Đội viễn thông Đan Phượng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 11/2021, khi Đào Văn Th ngồi uống nước ở khu vực chân cầu Thăng Long, có làm quen với một nam giới tự giới thiệu tên là V, khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ cụ thể. Khi biết V đang tìm người làm thì Th xin đi làm cùng, cả hai trao đổi số điện thoại. Khoảng 12 giờ 30 ngày 28/11/2021, khi Th đang ở phòng trọ tại địa chỉ thôn Lai X, xã Kim Ch, huyện Hoài Đ, Hà Nội thì V gọi điện thoại cho Th hỏi địa chỉ chỗ ở và bảo Th “đi làm” Th đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, V gọi điện thoại hẹn Th ra đầu ngõ, Th đi ra thì thấy Vinh đi cùng một nam giới đi xe máy Honda Wave (không rõ biển kiểm soát) phía sau có buộc 01 thang nhôm rút. V tháo thang nhôm và bảo Th về nhà lấy xe đi làm. Th về phòng trọ lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 30H9 – 3592 để chở V đi. Vinh đưa cho Th một bộ quần áo thợ điện màu vàng, 01 mũ bảo hộ màu vàng, 01 đôi găng tay màu trắng. Khi Th hỏi thì V trả lời “Mặc vào cho giống thợ điện”, V nói sẽ trả cho Th 400.000 đồng tiền công đi làm và 100.000 đồng tiền xăng xe. Sau đó, Th điều khiển xe máy đi theo sự chỉ dẫn của V và cầm theo đồ, 01 thang rút đến khu vực ngã tư đường N4 thuộc Cầu G, xã Đan Ph, huyện Đan Ph, Hà Nội đến quán nước ngồi chờ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe máy chở V đi đến khu vực đường Hồng Hà gần sân bóng Hồng H thuộc cụm 8, xã Hồng H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội thì dừng lại. V xuống xe dùng thang nhôm, kim cộng lực leo lên cột điện ở ven đường cắt dây cáp đang treo trên cột điện và bảo Th ở dưới kéo dây cuộn lại, khi Th cuộn được 02 cuộn dây cáp viễn thông, V đang cắt đoạn dây cáp thứ 3 thì tổ tuần tra Công an xã Hồng Hà phát hiện V xuống thang bỏ chạy, Th cũng bỏ chạy đến một vườn chuối ở số 6 ngõ 327 đường Hồng Hà thuộc Cụm 8, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội nấp và cởi bỏ áo, mũ và găng tay để lại vườn chuối, sau đó thấy mọi người không truy tìm nữa nên Th đi về phòng trọ.

Công an xã Hồng H thu giữ: 03 đoạn dây cáp đồng viễn thông kích thước (200x2) độ dài 03 đoạn lần lượt là 15m; 16m và 21m, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ đen, biển kiểm soát 30H – 3592, số máy 0044724, số khung 039276 đã qua sử dụng; 01 (một) thang nhôm dạng rút; 01 (một) kim điện.

Tại Cơ quan điều tra Đào Văn Th đã khai nhận hành vi cắt trộm dây cáp như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐSTS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng

kết luận: 01 đoạn cáp viễn thông loại 200 x 2 dài khoảng 15m bị cắt phá có giá trị 2.748.000 đồng; 01 đoạn cáp viễn thông loại 200 x 2 dài khoảng 16m bị cắt phá có giá trị 2.931.200 đồng; 01 đoạn cáp viễn thông loại 200 x 2 dài khoảng 21m bị cắt phá có giá trị 3.847.200 đồng, tổng cộng: 10.479.040 đồng.

Cáo trạng số 102/CT - VKS - ĐP ngày 24/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Đào Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Th trình bày: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã trình bày. Bị cáo là lao động tự do, không có chuyên môn về điện. Ngày 28/11/2021, người đàn ông tên V rủ bị cáo cắt trộm dây cáp viễn thông thì chỉ có Vinh, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngoài ra không bàn bạc với ai khác. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của Vinh. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Đào Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Văn Th từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thang nhôm dạng rút; 01 (một) kìm điện; tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động model 1280 màu đen, lắp sim số thuê bao 0976.238.345.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm tòa án xét xử thì bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng vụ án, bản kết luận định giá, lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Đào Văn Th là lao động tự do, không có chuyên môn thợ điện. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 28/11/2021, một người đàn ông tên Vinh rủ Đào Văn Th thực hiện hành vi cắt trộm 03 đoạn dây cáp viễn thông của Trung tâm Viễn thông 8 – VNPT Hà Nội trị giá 10.479.040đ (Mười triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi đồng) tại khu vực đường Hồng Hà gần sân bóng Hồng Hà thuộc cụm 8, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trung tâm Viễn thông 8 – VNPT Hà Nội xác định các đoạn dây cáp này đều là các thuê bao đang hoạt động của khách hàng thông thường, không có thuê bao quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Tại thời điểm phạm tội Th có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi trên của Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

[4]. Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo lao động tự do nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ của đối tượng tên V cùng tham gia trộm cắp. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh đối tượng tên V nhưng hiện chưa xác định nhân thân cụ thể, nên đã ra Quyết định tách rút tài liệu đối với đối tượng V để tiếp tục điều tra làm rõ.

[6]. Về dân sự: Trung tâm Viễn thông 8 – VNPT Hà Nội đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ đen, biển kiểm soát 30H – 3592, số máy: 0044724, số khung: 039276 đã qua sử dụng xác định thuộc sở hữu của chị Đào Thị Th2 là chị gái của Th. Chị Th2 cho Th mượn xe để làm phương

tiện đi làm, chị Th2 không biết Th sử dụng chiếc xe máy vào mục đích đi trộm cắp tài sản. Kết quả tra cứu xe không có trong dữ liệu vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trao trả chị Th2 là có căn cứ.

01 (một) kim điện của V giá trị không lớn được sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động model 1280 màu đen, lắp sim số thuê bao 0976.238.345 của bị cáo Th dùng để liên lạc với V và 01 (một) thang nhôm dạng rút đều liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đào Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Đào Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kim điện.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) thang nhôm dạng rút, 01 điện thoại di động model 1280 màu đen, lắp sim số thuê bao 0976.238.345.

(Các tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 28/10/2022).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đào Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu